

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 05-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1990; tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Kim Q, sinh năm 1964; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 01/02/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/01/2018; bị bắt ngày 03/12/2018, sau đó tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn L; sinh năm 1995; địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Hoàng Trúc G, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 45, khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn T, ông Nguyễn Xuân S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 20 giờ ngày 02/12/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T dùng số điện thoại 0364.143.751 gọi điện cho H (không rõ nhân thân) để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá. H hẹn giao nhận ma túy tại địa bàn phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau khi thỏa thuận xong, T thuê xe ôm đi từ phòng trọ tại phường P, thị xã A đến điểm hẹn nhận ma túy. Khi đến gần ngã tư xã cũ thuộc phường K, thị xã T thì H gọi điện thoại cho T bảo lấy 1.500.000 đồng bỏ vào vỏ lon nước rồi ném vào lề đường bên trái. Sau khi nhận tiền, H gọi cho T bảo T đi đến vị trí để rác ở chợ Q 2 thuộc phường K để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T đi xe ôm đi về phòng trọ của mình và sử dụng ma túy. Khi sử dụng, T thấy ma túy có vị khác lạ nên điện thoại cho H yêu cầu đổi lại ma túy, H đồng ý và nói T đến địa bàn phường K để đổi, nghe vậy T lấy số ma túy còn lại và 01 đoạn ống hút bằng thủy tinh cất giấu vào một vỏ hộp thuốc lá hiệu JET.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn L là bạn của T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 61B1-024.10 đi đến rủ T đi thăm bạn của L ở khu vực phường K. Do cần đi đến phường K để đổi ma túy nên T đồng ý đi cùng L. T lấy vỏ hộp thuốc JET có chứa ma túy bên trong để vào бага giữa xe mô tô biển số 61B1-024.10 rồi T điều khiển xe chở L đi đến địa bàn phường K. Khi đi đến đoạn đường ĐT 747B thuộc khu phố L, phường P, thị xã T thì bị lực lượng tuần tra của phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Bình Dương yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, T dùng chân phải gạt hộp thuốc có chứa ma túy rơi xuống đất. Lực lượng tuần tra yêu cầu T nhặt hộp thuốc lên và T khai nhận đây là ma túy do T mua để sử dụng, lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong bọc nylon có chứa chất tinh thể màu trắng và xử lý theo quy định. Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 bọc nylon chứa ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 61B1 – 024.10; 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134, màu đỏ, có sim số 0364.143.751; 01 đoạn ống hút bằng thủy tinh.

- 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng T.

Bản kết luận giám định số 33/MT-PC09 ngày 10/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,0347 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định L không biết và không cùng T cất giấu, tàng trữ ma túy. L rủ T cùng đến khu vực phường K để thăm bạn của L. Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Sirius do Võ Văn L đứng tên chủ sở hữu, có biển số 66M1-446.16. Còn biển số 61B1 – 024.10, do bà Nguyễn Hoàng Trúc G là vợ của L nhặt được gắn vào xe để sử dụng trong thời gian xe chưa được cấp biển số. Ngày 12/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 85 và trả lại xe mô tô hiệu Sirius cho ông L. Đổi với biển số xe 61B1-024.10 được cấp cho xe mô tô hiệu Holder do ông Lưu

Cầm L đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho người khác không rõ nhân thân, lai lịch.

Cáo trạng số 75/CT-VKSTU ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn L, bà Nguyễn Hoàng Trúc G và người làm chứng ông Lê Văn Th, ông Nguyễn Xuân S. Xét thấy, quá trình điều tra ông L, bà G, ông Th, ông S đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 và Điều 308 xét xử vắng mặt ông L, bà G, ông Th và ông S, đồng thời công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra.

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có một tình tiết tăng nặng “tái phạm”, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định; biển số xe 61B1-024.10; 01 (một) đoạn ống hút bằng thủy tinh của bị cáo dùng sử dụng ma túy; một bao thuốc lá hiệu JET dùng để chứa ma túy. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134, màu đỏ, có sim số 0364.143.751 được bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius do Võ Văn L đứng tên chủ sở hữu là tài sản của chung của ông Võ Văn L và bà Nguyễn Hoàng Trúc G, bà G và ông L không biết việc bị cáo T tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại xe cho ông L là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc cha mẹ già và lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn L, bà Nguyễn Hoàng Trúc G và người làm chứng ông Lê Văn Th, ông Nguyễn Xuân S. Xét thấy, quá trình điều tra ông L, bà G, ông Th, ông S đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà G, ông Th và ông S.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/12/2018, tại đoạn đường ĐT 747B thuộc khu phố L, phường P, thị xã T bị cáo Nguyễn Hoàng T bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 1,0347g với mục đích sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 30/2016/HS-ST ngày 01/02/2016 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương với hình phạt 03 năm tù (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/01/2018). Trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện bất chấp hậu quả. Mặt khác, bị cáo đã có

một tiền án, sau khi chấp hành xong bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho ông Võ Văn L là có căn cứ do ông L không biết và không cùng bị cáo T thực hiện hành vi vi phạm.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định do bị cáo T mua để sử dụng là chất cấm lưu thông nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với biển số xe 61B1-024.10, qua điều tra xác minh đã xác định do bà G nhặt được, chủ sở hữu là ông Lưu Cẩm L nhưng ông Luân đã bán xe cùng biển số cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 đoạn ống hút bằng thủy tinh của bị cáo T dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu JET màu trắng là dụng cụ được bị cáo sử dụng chứa ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134, màu đỏ, có sim số 0364.143.751 được bị cáo T sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên hoàn trả lại cho bị cáo T.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T về tội danh, hình phạt đối với bị cáo T và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 292, 293, 308, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 33/PC09, có chữ ký của đối tượng Nguyễn Hoàng T, chữ ký của người chứng kiến Võ Văn Lộc, Lê Hải Kỳ, Nguyễn Thanh Long, cán bộ lập biên bản Bùi Thanh Điền, chữ ký ông Đoàn Văn Xứng – Trưởng Công an phường Tân Phước Khánh, hình dấu mộc đỏ của Công an phường Tân Phước Khánh, thị xã T và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số: 33/MT-PC09 ngày 10/12/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (một) đoạn ống hút bằng thủy tinh;

+ 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu JET màu trắng;

+ 01 (một) biển số 61B1-024.01.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134, màu đỏ, IMEI: 358884075686167, có 01 sim số 8984-04800-00347-44965, không kiểm tra máy bên trong.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 352146948 tên Nguyễn Hoàng T.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nH:

- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (2)
- VKSND thị xã T; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T; (1)
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T; (2)
- Chi cục THADS thị xã T; (1)
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga

